

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1043/TTr-SNNMT ngày 04/12/2025 về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 546/TTr-SNV ngày 29/01/2026 về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội; bổ nhiệm chức vụ Giám đốc và các Phó Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Quản lý đê điều và PCTT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Chỉ huy PTDS Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PVP,
Các phòng: NC, KT, NNMT, TTTTDL&CNS;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Đức Tuấn

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý

1. Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội là Cơ quan quản lý Quỹ.

2. Tên giao dịch quốc tế của Quỹ là Ha Noi City Disaster Prevention Fund.

3. Trụ sở Quỹ đặt tại Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội.

Điều 2. Nguồn tài chính của Quỹ

Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Quản lý và sử dụng Quỹ phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

4. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

Chương II BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 4. Tổ chức bộ máy quản lý và điều hành Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, công chức, viên chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái

a) Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, là đại diện theo pháp luật của Quỹ; được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Phó Giám đốc Quỹ gồm Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao phụ trách lĩnh vực phòng, chống thiên tai và Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và phòng, chống thiên tai Hà Nội.

c) Kế toán trưởng, công chức, viên chức kiêm nhiệm, biệt phái tại Cơ quan quản lý Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ làm việc của Cơ quan quản lý Quỹ

a) Cơ quan quản lý Quỹ làm việc theo chế độ thủ trưởng, tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm theo chỉ đạo của Giám đốc Quỹ.

b) Thành viên Cơ quan quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái, tuân thủ các quy của pháp luật hiện hành về hoạt động kiêm nhiệm, biệt phái; chi phí hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ, tiền lương, phụ cấp và thù lao thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý kinh phí đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân cư trú trên địa bàn Thành phố theo kế hoạch thu Quỹ hàng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố và các khoản đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai do UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức đề nghị; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất Chủ tịch UBND Thành phố Quyết định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn việc lập, phê duyệt, thông báo kế hoạch thu Quỹ đối với từng cơ quan, đơn vị có liên quan. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt kế hoạch thu, nộp Quỹ trên địa bàn Thành phố theo quy định.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chủ trương, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ trung ương trước ngày 25 hàng tháng. Hằng năm, Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

6. Thực hiện chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP (áp dụng với địa bàn cấp xã thay cho cấp huyện trước đây để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp); thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính theo quy định.

7. Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thu - nộp, quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định.

8. Cung cấp đầy đủ thông tin về Quỹ cho các cơ quan chức năng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức liên quan để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ.

10. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao và quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Cơ quan quản lý Quỹ

1. Giám đốc Quỹ

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

b) Chịu trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch và các hoạt động của Quỹ phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

c) Ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo quy định của pháp luật.

2. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Quỹ đi vắng, 01 Phó Giám đốc Quỹ được Giám đốc Quỹ ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Quỹ.

3. Kế toán trưởng Quỹ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của Quỹ; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

4. Công chức, viên chức kiêm nhiệm, biệt phái tại Cơ quan quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, phân công trực tiếp của Giám đốc Quỹ và quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về kết quả đối với những công việc được giao thực hiện.

Điều 7. Kinh phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

Chương III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Đối tượng và mức đóng góp

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP và khoản 6 Điều 18 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 131/2025/NĐ-CP).

Điều 10. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung quy định về thẩm quyền tại khoản 7 Điều 18 và khoản 7 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.

Điều 11. Xây dựng, thông báo kế hoạch thu Quỹ

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức căn cứ mức đóng góp của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý, có trách nhiệm lập, xây dựng, cung cấp danh sách, kế hoạch thu, nộp Quỹ của cơ quan, đơn vị (bao gồm cả các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ) gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn để tổng hợp; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của danh sách, kế hoạch thu, nộp Quỹ đã lập.

2. Căn cứ danh sách, kế hoạch thu, nộp của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Cơ quan thuế và Cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn rà soát, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ cấp xã gửi về Cơ quan quản lý Quỹ qua Chi cục Thủy lợi và phòng chống thiên tai Hà Nội trước ngày 30 tháng 4 hàng năm. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt kế hoạch thu, nộp Quỹ Thành phố trước ngày 31 tháng 5 hàng năm.

3. Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch thu, nộp Quỹ của Ủy ban nhân dân Thành phố, Cơ quan quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo kế hoạch thu, nộp Quỹ tới các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Thuế Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các Thuế cơ sở trên địa bàn Thành phố

a) Cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn Thành phố; thông tin tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan quản lý Quỹ Thành phố để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thông báo kế hoạch, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn Thành phố.

5. Bảo hiểm xã hội Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các Bảo hiểm xã hội cơ sở trên địa bàn Thành phố cung cấp thông tin về số lượng lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan quản lý Quỹ làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ.

Điều 12. Quản lý thu nộp Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm mở tài khoản Quỹ Thành phố tại Kho bạc Nhà nước hoặc các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thông báo công khai số tài khoản theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm mở tài khoản Quỹ trên địa bàn cấp xã tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn để thực hiện theo dõi khoản thu, nộp Quỹ thuộc phạm vi quản lý, thông báo công khai số tài khoản theo quy định.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu Quỹ của tổ chức và các cá nhân do mình quản lý với mức đóng góp theo quy định, chuyển vào tài khoản Quỹ trên địa bàn cấp xã nơi cơ quan, tổ chức trụ sở chính hoặc chi nhánh đóng trên địa bàn.

4. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể thu, nộp Quỹ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo các quy định hiện hành. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Thời hạn nộp Quỹ và các nội dung liên quan

a) Thời hạn nộp Quỹ: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

b) Định kỳ trước ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuyển số tiền đã thu được vào tài khoản Quỹ Thành phố (sau khi trừ đi phần được phân bổ giữ lại theo quy định); lập báo cáo tổng hợp tình hình thu, nộp Quỹ trên địa bàn (nêu chi tiết số tiền, đối tượng và lý do thu, nộp trong kỳ báo cáo) kèm theo bản đối chiếu xác nhận của nơi mở tài khoản giao dịch và các chứng từ liên quan gửi Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

c) Sau khi có báo cáo quyết toán kinh phí hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp khoản kinh phí được phân bổ còn dư trong năm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

Điều 13. Nội dung chi, mức chi và thẩm quyền chi Quỹ

1. Nội dung chi, mức chi và thẩm quyền chi Quỹ thực hiện theo Quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Riêng đối với các nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, sẽ được quy định, hướng dẫn cụ thể sau khi có các quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

2. Cơ quan quản lý Quỹ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết về nội dung chi và mức chi của Quỹ.

Điều 14. Báo cáo, phê duyệt quyết toán và các nội dung liên quan

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tiếp nhận kinh phí hỗ trợ từ Quỹ có trách nhiệm phê duyệt quyết toán phần kinh phí thực hiện; lập báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành, đồng thời gửi Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm sau.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, bố trí bộ máy, nhân sự thực hiện công tác tài chính, kế toán Quỹ tại cấp xã; lập báo cáo, thẩm định và phê duyệt quyết toán Quỹ trên địa bàn cấp xã theo quy định hiện hành gửi Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 15 tháng 02 năm sau.

3. Hằng năm, cơ quan quản lý Quỹ Thành phố có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

4. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Điều 15. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP.

Điều 16. Chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung quy định về thẩm quyền tại khoản 11 Điều 18 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.

Điều 17. Các mối quan hệ công tác đối với các đơn vị liên quan

1. Đối với Quỹ phòng, chống thiên tai Trung ương: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP.

2. Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Tài chính: Quỹ chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố: Quỹ chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

4. Đối với các Ủy ban nhân dân cấp xã, các sở, ngành, đơn vị trên địa bàn Thành phố: Quỹ có trách nhiệm hỗ trợ, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm quản lý, thu, nộp, sử dụng Quỹ

1. Mọi hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ sai mục đích.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp, quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

3. Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn Thành phố và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Việc hoàn thành kế hoạch, nghĩa vụ thu nộp Quỹ là nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức hàng năm và là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi tập thể và cá nhân. Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ của địa phương được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước đối với lĩnh vực, công tác phòng, chống thiên tai.

2. Các tập thể, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

3. Người được giao nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng Quỹ mà vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Các nội dung khác chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của Trung ương và Thành phố. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng tại Quy chế này được hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.